|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT H. CƯ JUT**TRƯỜNG THCS PHẠM VĂN ĐỒNG** | **KIỂM TRA CUỐI KỲ II –NĂM HỌC 2023-2024****MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 7**Thời gian: 90 phút |

**I. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn nghị luận. | 4 | 0 | 4 | 0 | 0 | 2 | 0 |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Văn bản thuyết minh. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | ***20*** | ***5*** | ***20*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | **25%** | **35%** | **30%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | **60%** | **40%** |

**II. BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận****dụng cao** |
| 1 | Đọc hiểu | Văn bản nghị luận | \* Nhận biết: - Nhận biết được thể loại. - Nhận biết những đặc điểm hình thức, nội dung cơ bản của văn bản nghị luận thông qua ngữ liệu cụ thể.\* Thông hiểu:- Xác định trạng ngữ, từ vay mượn. - Hiểu được nghĩa của từ.- Xác định được nội dung, chủ đề của văn bản.\* Vận dụng:- Nêu được thông điẹp mà tác giả muốn gửi gắm trong văn bản.- Rút ra bài học, nêu giải pháp sau khi đọc hiểu ngữ hiệu. | 4 TN | 4TN | 2TL |  |
| 2 | Viết | Văn thuyết minh | **Nhận biết:** **Thông hiểu:** **Vận dụng:** **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn thuyết minh về một trò chơi dân gian  | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* | 1TL\* |

**III. ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II:**

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN CƯ JUT | ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II |
| **TRƯỜNG THCS Phạm Văn Đồng** | **Năm học 2023 – 2024** |

 **Môn ngữ văn Lớp 7**

ĐỀ CHÍNH THỨC

 **Thời gian làm bài: 90 phút**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**
 **Nguyên nhân khiến Trái Đất nóng lên**

*Hiện tại, Trái Đất nóng lên chủ yếu là do con người tạo ra thông qua các hoạt động đốt cháy nhiên liệu hóa thạch (dầu, khí đốt, than đá…) cùng các loại khí thải khác nên lượng nhiệt bị giữ lại ở bầu khí quyển.*

*Một số hoạt động chính là nguyên nhân khiến cho Trái Đất nóng lên:*

***Hiệu ứng nhà kính***

*Các hiện tượng hiệu ứng nhà kính tăng lên rõ rệt trong thời gian gần đây đã làm thủng tầng ô-dôn... Những nơi bị thủng hoặc mất đi tầng ô-dôn thì nơi đó đất đai sẽ bị sa mạc hóa không còn tác dụng cân bằng hệ sinh thái như hiện tại thành ra ban ngày nóng, ban đêm lạnh.*

***Quá trình công nghiệp hóa***

*Do sự phát triển nhanh chóng như vũ bão của khoa học công nghệ cùng sự phát triển của nền kinh tế nên nhiều nhà máy xả thải trực tiếp và phun khí thải vào môi trường. Số lượng phương tiện từ xe cộ (xe máy, xe đạp, ô tô…) cũng đã thải ra một lượng lớn khí các-bô-níc. Khi lượng khí các-bô-níc có nhiều trong bầu khí quyển do ánh nắng Mặt Trời chiếu vào làm tăng nhiệt độ của bề mặt Trái Đất.*

***Rừng bị tàn phá***

*Nếu như khí các-bô-níc thải ra thì theo quy luật tự nhiên sẽ được cây xanh quang hợp để cung cấp lượng ô-xi cần thiết cho con người. Tuy nhiên, số lượng cây xanh đã bị tàn phá hết nên đã không thể phân giải hết lượng khí các-bô-níc trong môi trường khiến cho Trái Đất càng ngày càng nóng lên rõ rệt. Diện tích rừng bị tàn phá ngày càng rộng nên tia nắng Mặt Trời chiếu xuống Trái Đất không có tầng lá xanh của cây chặn lại khi chiếu xuống mặt đất sẽ hình thành nên những vùng đất khô cằn, nóng như hoang mạc. Mùa mưa không có rừng để giữ nước lại nên sẽ gây lũ lụt còn mùa khô thì xảy ra hạn hán.*

(Theo LV, quangnam.gov.vn)

**Câu 1: Văn bản trên cung cấp thông tin về vấn đề nào?**

1. Y tế. B. Môi trường C. Giáo dục. D. Kinh tế.

**Câu 2. Văn bản “*Nguyên nhân khiến Trái Đất nóng lên”* sử dụng phương thức biểu đạt** **chính nào?**

A. Nghị luận B. Tự sự.

C. Thuyết minh D. Miêu tả.

**Câu 3. Từ được in đậm trong câu:** “*Khi lượng khí các-bô-níc có nhiều trong bầu* ***khí quyển*** *do ánh nắng Mặt Trời chiếu vào làm tăng nhiệt độ của bề mặt Trái Đất*” có nguồn gốc vay mượn từ nước nào?

A. Tiếng Hán. B. Tiếng Pháp. C. Tiếng Hàn. D. Tiếng Anh.

**Câu 4. Dòng nào sau đây nêu lên chính xác nghĩa của từ “*hoang mạc”* trong văn bản trên?**

A**.** Vùng đất rộng lớn, khí hậu ôn hòa, không có cây cối và người ở.

B. Vùng đất hoang rộng lớn, khí hậu khô cằn, không có cây cối và người ở.

C. Vùng đất có khí hậu ẩm ướt, có nhiều cây cối và người ở .

D. Vùng đất hoang rộng lớn, hầu như không có cây cối và người ở.

**Câu 5. Trạng ngữ (được in đậm) trong câu văn sau có chức năng gì?**

 ***Hiện tại****, Trái Đất nóng lên chủ yếu là do con người tạo ra thông qua các hoạt động đốt cháy nhiên liệu hóa thạch (dầu, khí đốt, than đá…) cùng các loại khí thải khác nên lượng nhiệt bị giữ lại ở bầu khí quyển.*

A. Nêu lên thông tin về địa điểm diễn ra sự việc được nói đến trong câu.

B. Nêu lên thông tin về thời gian diễn ra sự việc được nói đến trong câu.

C. Nêu lên thông tin về nguyên nhân diễn ra sự việc được nói đến trong câu.

D. Nêu lên thông tin về cách thức diễn ra sự việc được nói đến trong câu.

**Câu 6. Các đề mục được in đậm trong văn bản có tác dụng như thế nào?**

A. Nêu lên các thông tin chủ yếu của văn bản. B. Nêu lên chủ đề của văn bản.

C. Nêu lên thông điệp của văn bản. D. Nêu lên mục đích của văn bản.

**Câu 7. “Sự nóng lên của Trái đất” là từ ngữ chỉ hiện tượng nào?**

 A. Hiện tượng hạn hán vào mùa khô. B. Hiệu ứng nhà kính.

 C. Rừng bị tàn phá. D. Sự rối loạn khí hậu toàn cầu .

**Câu 8. Loại khí nào là nguyên nhân chủ yếu làm cho Trái Đất nóng lên?**

A. Khí ô xy. B. Khí các-bô-níc. C. Khí mê-tan. D. Khí Ni tơ.

**Câu 9. Theo em, bức thông điệp mà tác giả gửi gắm qua văn bản trên là gì?**

**Câu 10. Qua đoạn trích trên em hãy nêu một số biện pháp của cá nhân để hạn chế tình trạng Trái Đất nóng lên?**

 **II. VIẾT (4.0 điểm)**:

**Câu 11: Thuyết minh về một trò chơi dân gian mà em yêu thích.**

 **---------------------------------Hết-----------------------------------**

**IV. HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| **1** | B | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** |  *Giáo viên tham khảo gợi ý sau để đánh giá câu trả lời: HS trình bày được bức thông điệp mà tác giả gửi gắm:.* - Tác giả muốn kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ môi trường - bảo vệ chính sự sống của chúng ta.- Bảo vệ Trái Đất – ngôi nhà chung của chúng ta. | 1,0 |
|  | **10** | *HS trình bày được phần liên hệ bản thân: Có thể* nêu một số biện pháp của cá nhân để hạn chế tình trạng Trái Đất nóng lên như: - Không xả rác bừa bãi.- Lên án, xử lý nghiêm những hành vị chặt phá rừng.- Có những phương án xây dựng cơ sở hạ tầng hợp lý, hiệu quả.- … | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a. Về nội dung bài viết:*Học sinh tìm ý, lập dàn ý và viết bài hoàn chỉnh theo yêu cầu có tính chất gợi ý thêm như sau: **1. Mở bài: giới thiêu, dẫn dắt*** Trò chơi dân gian là những hoạt động vui chơi giải trí do quần chúng nhân dân sáng tạo ra và được lưu truyền tự nhiên qua nhiều thế hệ, phản ánh đời sống tinh thần, văn hóa của dân tộc.
* Trò chơi dân gian là hình thức sinh hoạt cộng đồng được nhân dân tiếp cận và gắn bó nhiều nhất, diễn ra mọi lúc, mọi nơi, không hạn định về mặt thời gian, không gian.
* Giới thiệu về trò chơi dân gian bạn sẽ thuyết minh: kéo co, ô ăn quan, nhảy dây, trốn tìm,...

**2. Thân bài**: **Thuyết minh về trò chơi** * **Giới thiệu về nguồn gốc của trò chơi:**
* Trò chơi ra đời khi nào, lấy cảm hứng từ đâu?
* Ngày nay trò chơi có còn phổ biến không hay được lưu giữ tại bảo tàng?
* **Giới thiệu chung về trò chơi:**
* Trò chơi của độ tuổi nào?
* Số lượng người bao nhiêu, nam hay nữ?
* Thường diễn ra ở đâu, dịp nào?
* **Giới thiệu về cách chơi và luật chơi:**
* Những hoạt động chuẩn bị: không gian chơi, dụng cụ, đồ chơi
* Tiến hành tổ chức chơi: hướng dẫn cách chơi ( mở đầu, thắng thua, kết thúc)
* Luật chơi: những quy định khi chơi
* **Tác dụng của việc tổ chức trò chơi:**
* Rèn luyện thể chất, tinh thần, sự sảng khoái, trí tuệ,
* Tăng cường tình đoàn kết với tập thể với cộng đồng trong các dịp tổ chức văn hóa,lễ hội, thi đấu...
* **Đánh giá về ý nghĩa xã hội, tầm quan trọng của trò chơi đó và trò chơi dân** **gian nói chung trong đời sống xã hội hiện nay:**
* Giải trí, tạo niềm vui cho con người, giúp con người sống hòa hợp thân thiện với thiên nhiên và môi trường.
* Làm phong phú giàu có văn hóa truyền thống của dân tộc.

**3. Kết bài: khái quát, đánh giá*** Khẳng định lại ý nghĩa của trò chơi dân gian trong đời sống tinh thần của con người.
* Khẳng định thái độ cần hướng tới đối với văn hóa dân tộc.
 | 3,5 |
| 0,50,250.25 1,0 0,50,50,5 |
|  | *b. Hình thức bài viết:* *chuẩn chính tả, ngữ pháp, chữ viết, cách trình bày*  | 0,25 |
|  | *Đúng thể loại,*  *Bố cục mạch lạc* | 0,25 |
| ***Lưu ý:*** *Trên đây là những gợi ý để chấm bài cho học sinh. Giáo viên cần khuyến khích sự sáng tạo và cách trình bày khác của học sinh khi thấy hợp lý và lô gic để linh hoạt trong việc chấm điểm).* |